

Tìm hiểu một số quan điểm của Đảng ta về công tác Dân vận qua các kỳ Đại hội

Ths.GVC Hoàng Tiến Dũng

Trưởng Khoa Dân vận

Chủ nghĩa Mác- Lênin đã chỉ ra rằng: Các Đảng cộng sản phải làm công tác vận động nhân dân. Đó là một công tác lâu dài và phải kiên trì thực hiện. Vận dụng và phát triển những quan điểm ở điều kiện Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định “*Cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ*”

Thấm nhuần những quan điểm đó, ngay từ khi mới thành lập, tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 3/2/-7/2/ 1930 tại Hương Cảng (Trung quốc) ngoài những nội dung quan trọng được thông qua, Đảng ta đã thông qua Điều lệ tóm tắt của Công hội, Nông hội, Đoàn thanh niên cộng sản, Hội phụ nữ giải phóng, Hội cứu tế đỏ, Hội phản đế. Hội nghị còn nhấn mạnh “*Tập hợp đa số quần chúng nông dân chuẩn bị cách mạng thổ địa*”. Đảng phổ biến khẩu hiệu “*Việt Nam tự do*” để tập hợp nhân dân đi theo ngọn cờ đấu tranh của Đảng. Đến tháng 10/1930, hệ thống Ban chuyên môn về các giới vận của Đảng cũng được xác định bao gồm: Công vận, Nông vận, Phụ vận, Quân đội vận, Mặt trận phản đế. Khẩu hiệu của Đảng ta lúc này là: Phải hướng về quần chúng, công tác chuyên cần trong quần chúng hàng ngày và lãnh đạo tranh đấu của quần chúng.

Tháng 3/1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng họp ở Ma Cao (Trung Quốc) đã xác định:

+ *Trước hết*, Đảng phải bênh vực quyền lợi của quần chúng, vạch rõ cho quần chúng hiểu rõ sự bóc lột của đế quốc, phong kiến. Hướng quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày, đòi quyền lợi của các dân tộc thiểu số, thanh niên, phụ nữ.

+ *Thứ hai*, Đảng phải củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng vì nếu không sẽ không kéo được quần chúng đấu tranh bênh vực quyền lợi hàng ngày, ảnh hưởng của Đảng sẽ kém, tranh đấu không thắng lợi, phải nhanh chóng tổ chức và thống nhất Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Đoàn thanh niên từng tỉnh, xứ, tới Trung ương.

+ *Thứ ba*, Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất đấu tranh để kéo quần chúng trong các tổ chức về phe cộng sản.

Sau Cách mạng Tháng 8/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, dân tộc ta đã phải đương đầu với muôn và khó khăn trên nhiều lĩnh vực, Đảng ta đã kịp thời vạch ra những nhiệm vụ cần kíp lúc này là phải mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất để thu nạp đông đảo quần chúng. Chú ý thành lập các tổ chức mới và sửa lại các điều lệ của các Hội cứu quốc cho phù hợp với tình hình. Đảng còn mở rộng hoạt động của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương để thu hút quần chúng về với Đảng. Lập Ban Dân vận để giúp Đảng phụ trách các giới. Đảng còn chủ trương lập Ban Công vận toàn quốc, xúc tiến xây dựng công đoàn và các Liên đoàn lao động để tập hợp công nhân. Về phụ vận

còn chú ý chăm lo, đào tạo cán bộ nữ. Về thanh niên phải chú trọng công tác tập hợp.

Để tăng cường công tác tham mưu cho Đảng về công tác dân vận, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 4(20/5/1948) đã xác định: Các cấp phải có Ban chuyên môn của công tác Dân vận, Mặt trận trong sự nghiệp kháng chiến cứu quốc. Hội nghị Trung ương lần thứ 5(16/8/1948) đã ra Nghị quyết chuyên đề về công tác Dân vận và công tác Mặt trận dân tộc thống nhất. Đặc biệt, ngày 15/10/1949 Hồ Chí Minh viết bài báo “*Dân vận*”, đây là cương lĩnh hoàn chỉnh về công tác dân vận đã góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1954, đất nước ta tạm bị chia làm hai miền với hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau. Ngày 5/9/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết thành lập Mặt trận rộng rãi các tầng lớp nhân dân chống đế quốc Mỹ và tay sai. Để tăng cường công tác vận động quần chúng trong tình hình mới từ Trung ương đến các địa phương, Đảng đã chú ý kiện toàn Ban Mặt trận và các tiểu ban trong khối: Công vận, Nông vận, Thanh niên, Phụ vận...

Ngày 18/7/1957, Ban Bí thư đã ra Thông tri số 72 về công tác Dân vận, trong đó đã ghi rõ: “*Trong thời gian qua, nói chung công tác dân vận chưa được các cấp uỷ Đảng chú ý lãnh đạo một cách đúng mức, do đó ảnh hưởng đến việc huy động quần chúng thực hiện các chủ trương và chính sách của Đảng và Chính phủ*”. Quán triệt chủ trương trên, ở miền Bắc các cấp bộ Đảng, chính quyền đã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, giáo dục nhân dân để hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ mới đồng thời vận động quần chúng để thực hiện. Ở miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức đã đấu tranh quyết liệt, đòi phải thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi quyền dân

sinh, dân chủ, bảo vệ các quyền lợi đã đạt được trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Trong những năm 1960-1965, Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III đã chỉ rõ: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng do Đảng lãnh đạo. Nguồn sức mạnh vô hạn của Đảng là ở chỗ Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân lao động, Đảng ta vốn có truyền thống liên hệ chặt chẽ với quần chúng, có nhiều kinh nghiệm phát động quần chúng làm cách mạng. Sau Đại hội, Ban Bí thư đã kiện toàn Ban Mặt trận, Ban Phụ vận, tiểu ban Công vận, Thanh vận, Tôn giáo vận... ở Trung ương và một số tỉnh, thành; đồng thời xác định chức năng của các Đảng, đoàn, Mặt trận và các đoàn thể.

Ngày 31/1/1961, Bộ Chính trị ra Chỉ thị về phương hướng và nhiệm vụ và công tác trước mắt của cách mạng miền Nam. Về công tác quần chúng Chỉ thị nêu rõ: Phải ra sức xây dựng cơ sở Đảng và quần chúng, nhất là ở những nơi còn yếu. Hình thức tổ chức quần chúng ở những nơi địch còn kiểm soát vẫn phải lấy tổ chức hợp pháp làm chính. Về xây dựng Mặt trận và chính quyền, Bộ Chính trị còn chỉ rõ, điều kiện cơ bản để mở rộng Mặt trận là phải ra sức tăng cường lực lượng công nông, thực hiện khẩu hiệu công nông binh liên hiệp. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1961-1965, Ban Dân vận các cục, khu, tỉnh được phát triển ở miền Nam. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt nam ngày càng mở rộng. Các đoàn thể, tổ chức xã hội được xây dựng, củng cố thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Những năm 1965-1975, đế quốc Mỹ tập trung đánh phá miền Bắc, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng(tháng 3/1965) chủ trương phải xây dựng miền Bắc thành hậu phương chiến lược vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của

Đảng phong trào quần chúng đã phát triển hết sức mạnh mẽ, sâu rộng ở các cấp, các ngành, đoàn thể. Công nhân với phong trào “*Tay búa, tay súng*” thanh niên với phong trào “*Ba sẵn sàng*”, phụ nữ với phong trào “*Ba đảm đang*”...

Ở miền Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng phát triển rộng khắp, vững mạnh trong công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên và nhân sĩ yêu nước. Để tăng cường công tác vận động quần chúng xây dựng lực lượng chính trị vững mạnh, tháng 10/1966, Hội nghị chiến tranh du kích toàn miền đã họp để tổng kết kinh nghiệm và phát động quần chúng tham gia kháng chiến.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, để tăng cường công tác Dân vận trong thời kỳ mới, ngày 29/3/1976, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 246 thành lập Ban Dân vận và Mặt trận Trung ương. Ban có chức năng vừa làm tham mưu cho Trung ương Đảng về công tác dân vận vừa là Đảng đoàn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt nam.

Ngày 8/3/1977 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 05 về công tác dân vận đã chỉ ra 3 nhiệm vụ cụ thể:

+ Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể đối với công tác Dân vận và Mặt trận.

+ Phát huy vai trò của các đoàn thể trên mấy công tác chính: Giáo dục chính trị tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng CNXH, động viên và tổ chức nhân dân xây dựng chính quyền, tham gia quản lý kinh tế-xã hội, phát triển và củng cố các đoàn thể cách mạng.

+ Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác Dân vận, Mặt trận.

Để tiếp tục củng cố và tăng cường công tác dân vận trong tình hình mới, ngày

17/3/1981, Ban bí thư Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Dân vận Trung ương và Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt nam. Ban Dân vận là cơ quan tham mưu chiến lược về công tác dân vận bao gồm cả công tác Tôn giáo và công tác người Hoa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V(3/1982) đã nhấn mạnh tầm quan trọng chiến lược của công tác quần chúng: Ở thời kỳ nào công tác vận động và tổ chức quần chúng làm cách mạng cũng có ý nghĩa chiến lược. Trong giai đoạn cách mạng XHCN và bảo vệ Tổ quốc XHCN, tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng chẳng những không giảm bớt mà còn tăng thêm. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành một số Chỉ thị, Nghị quyết quan trọng: Chỉ thị số 17 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc, Chỉ thị 53 của Ban Bí thư về tăng cường công tác quần chúng của Đảng đã nhấn mạnh 6 nhiệm vụ:

+ Làm cho toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị quán triệt sâu sắc quan điểm quần chúng của Đảng trong giai đoạn mới.

+ Phát huy quyền làm chủ, sử dụng sức mạnh tổng hợp, đẩy mạnh phong trào quần chúng trên nhiều lĩnh vực.

+ Cải tiến và nâng cao trình độ chỉ đạo công tác quần chúng của tổ chức đảng và cấp ủy đảng.

+ Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chính quyền đối với công tác quần chúng.

+ Phát huy vai trò, chức năng của các đoàn thể.

+ Tăng cường công tác cán bộ làm công tác vận động quần chúng.

Với tinh thần đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội,

trong đó công tác Dân vận đã được chú trọng với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, thực hiện dân chủ XHCN, chống tệ quan liêu, cửa quyền, ức hiếp quần chúng, coi nhẹ vận động quần chúng. Đặc biệt, Hội nghị 8B về “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng*” tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân đã nêu rõ 4 quan điểm chỉ đạo đổi mới công tác quần chúng:

Một là, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân.

Hai là, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân.

Ba là, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng.

Bốn là, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Đối với thanh niên, ngày 9/2/1991, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 25 đã nêu rõ: Làm tốt công tác thanh niên là một nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược đối với tương lai dân tộc và vận mệnh của Tổ quốc.

Đối với trí thức, ngày 31/3/1991, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 26 về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình và phát triển kinh tế theo định hướng XHCN.

Nghị quyết TW3 (6/1992) Khoá VII về một số nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng, gắn với việc sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B đã dành riêng mục 6 về “*Đổi mới và tăng cường công tác vận động trong nhân dân, củng cố mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân*”. Nghị quyết đã chỉ rõ cần tiếp tục quán triệt Nghị quyết TW8B đến tận mọi cán bộ, đảng viên, cần phải nghiêm túc kiểm điểm và đề ra những nhiệm vụ tiếp tục thực hiện Nghị quyết bằng chủ trương công tác hàng năm.

Hội nghị TW lần thứ 7(7/1994) đã tập trung bàn định chủ trương, chính sách về phát triển công nghiệp, công nghệ và xây dựng giai cấp công nhân nhằm đẩy tới một bước sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII(6/1996) đã tổng kết chặng đường đổi mới 10 năm(1986-1996) rút ra 6 bài học trong đó bài học số 4 đã đề cập và mở rộng vấn đề về khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc. Bài học nêu rõ: “*Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm, phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu như hôm nay. Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục tiến lên, giành những thắng lợi to lớn hơn, cần thực hiện tốt hơn nữa việc mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân cả ở trong nước và ở nước ngoài, phát huy dân chủ, động viên tối đa sức mạnh của toàn thể dân tộc vì mục tiêu dân giàu, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Đối với công tác dân vận, Đại hội chỉ rõ: “*Mọi cán bộ, đảng viên đều phải làm công tác dân vận theo chức trách của mình. Mọi cấp cán bộ đảng chăm lo công tác dân vận, đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các hội quần chúng*”.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương tiếp tục ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết liên quan đến công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể. Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thông báo 183/TB-TW ngày 23/11/1998 của Thường vụ Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện chủ trương, chính sách đại đoàn

kết toàn dân. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 6/10/1998 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng. Đặc biệt, ngày 21/9/2000 Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg về tăng cường công tác Dân vận của chính quyền.

Phát huy những mặt đã làm được, khắc phục những hạn chế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX(4/2001) đã rút ra 4 bài học chủ yếu:

+ Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác- Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Đường lối đổi mới phải dựa vào dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn sáng tạo.

+ Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

+ Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công sự nghiệp đổi mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng(4/2006) họp vào lúc toàn Đảng, toàn dân kết thúc 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và đã trải qua 20 năm đổi mới.

Sau Đại hội, từ ngày 14- 22/1/2008 Hội nghị Trung ương lần thứ 6 về xây dựng giai cấp công nhân trong thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đã khai mạc. Hội nghị nhận định, giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm qua đã có những chuyển biến quan trọng, tăng nhanh về số lượng, cơ cấu và chất lượng được cải thiện, tiếp tục phát huy vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, về số lượng, cơ cấu, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp của công nhân chưa đáp ứng được nhu cầu của

sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế; việc làm, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân còn nhiều khó khăn, lợi ích mà một bộ phận công nhân được hưởng chưa tương xứng với thành tựu của công cuộc đổi mới và sự đóng góp của chính họ.

Hội nghị Trung ương lần thứ 7(Khoá X) đã ra Nghị quyết về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”* đã đưa ra 3 mục tiêu:

+ Nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên, nhất là học sinh, sinh viên.

+ Tập trung giáo dục, định hướng, cổ vũ thanh niên thực hiện có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến thực sự trong đạo đức, lối sống và hành động của thanh niên.

+ Xây dựng môi trường lành mạnh để thanh niên rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Tạo bước chuyển biến mới về chất lượng tổ chức của Đoàn, Hội.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Hội nghị còn đưa ra 2 quan điểm chỉ đạo:

Một là, Đảng lãnh đạo công tác thanh niên và trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Hai là, Đảng đề ra đường lối, chủ trương định hướng cho thanh niên hành động, xác định các chuẩn mực cho thanh niên phấn đấu; xây dựng các tấm gương điển hình cho thanh niên học tập và noi theo.

Hội nghị còn đề ra nhiệm vụ về *“Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế”* với mục tiêu: Đến năm 2020, xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát

triển đất nước, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ của trí thức các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Gắn bó vững chắc giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công-nông-trí

Quan điểm chỉ đạo về xây dựng đội ngũ trí thức là:

+ Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị

+ Đầu tư cho xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững. Xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (12-19/1/2011) tại Hà nội, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển 2011) cũng đã đề cập một cách toàn diện các quan điểm đối với các giai cấp và tầng lớp. Cương lĩnh chỉ rõ : Xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, trong đó các giai cấp, các tầng lớp dân cư đoàn kết, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng, phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đào tạo, bồi dưỡng, phát huy mọi tiềm năng và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho đất nước. Xây dựng đội ngũ những nhà kinh doanh có tài, những nhà quản lý giỏi, có trách nhiệm xã hội, tâm huyết với đất nước và dân tộc. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thế

hệ trẻ kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Thực hiện bình đẳng giới và hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Quan tâm thích đáng lợi ích và phát huy khả năng của các tầng lớp dân cư khác. Hỗ trợ đồng bào định cư ở nước ngoài ổn định cuộc sống, giữ gìn bản sắc dân tộc, chấp hành tốt pháp luật nước sở tại, hướng về quê hương, tích cực góp phần xây dựng đất nước.

Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, ngôn ngữ, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị và chia rẽ dân tộc. Các chính sách kinh tế - xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng và các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số.

Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Phải khẳng định rằng, ở bất cứ thời kỳ nào, giai đoạn nào của cách mạng công tác Dân vận cũng luôn được Đảng ta quan tâm và chú trọng và đó cũng là nguyên nhân cơ bản để Đảng ta làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI với chủ đề “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” lại một lần nữa khẳng định và tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong tình hình mới.